

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK MIL
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2021/DS-ST

Ngày: 23/6/2021

*Về việc “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Ngọc Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Chân và bà Hoàng Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Kim Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Bà Lê Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2020/TLST-DS, ngày 20/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2021/QĐXX-ST ngày 15/3/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 30/2021/QĐST-DS ngày 05/4/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 34/2021/QĐST-DS ngày 28/4/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2021/QĐST-DS ngày 25/5/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng VN;

Địa chỉ: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn Th – Tổng Giám đốc;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Quang B – Phó Giám đốc Ngân hàng VN – Chi nhánh Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông (theo quyết định ủy quyền thường xuyên số: 2966/QĐ-HĐTV-PC, ngày 27/12/2019 và quyết định ủy quyền lại số: 95/QĐ-/NHNoĐNo-ĐAM ngày 08/5/2020);

Địa chỉ: Số 16 L, thị trấn Đăk Mil, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- Bị đơn: Ông Trần Văn Q - Vắng mặt, đã làm thủ tục niêm yết hợp lệ;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 06/10/2020, lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Quang B trong quá trình giải quyết

vụ án và tại phiên tòa: Theo hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201701815, ngày 13/11/2017 ông Trần Văn Q được Ngân hàng VN – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông đồng ý phê duyệt và giải ngân cho vay số tiền 200.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 24 tháng, thời hạn thanh toán ngày 10/11/2018 ông Q có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng. Ngày 10/11/2019, ông Q có nghĩa vụ trả số tiền gốc là 150.000.000 đồng, định kì trả lãi 06 tháng/01 lần, lãi suất cho vay 11%/năm, mục đích vay để mua sắm vật dụng gia đình.

Để đảm bảo cho khoản vay thì ông Q có giao cho Ngân hàng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 738525, thửa đất số 64, tờ bản đồ số 34 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 06/3/2015 mang tên ông Trần Văn Q và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 119212, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 34 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 16/3/2015 mang tên ông Trần Văn Q. Tuy nhiên, giữa ông Q với Ngân hàng không ký hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất đối với 02 thửa đất nêu trên. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng ông Q đã thanh toán được cho Ngân hàng VN – Chi nhánh ĐắkMil - Đắk Nông số tiền lãi là 11.859.111 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 15/3/2021 Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 738525, thửa đất số 64, tờ bản đồ số 34 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 06/3/2015 mang tên ông Trần Văn Q và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 119212, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 34 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 16/3/2015 mang tên ông Trần Văn Q.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu ông Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VN – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền tính đến ngày xét xử (ngày 23/6/2021) là 296.098.085 đồng, trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 68.685.333 đồng, tiền lãi quá hạn 20.553.425 đồng, tiền lãi chậm trả 6.859.327 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

- *Bị đơn ông Trần Văn Q:* Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhưng ông không đến Tòa án làm việc và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố, yêu cầu độc lập đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 157 và 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng các Điều 317, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Trần Văn Q phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng VN số tiền 296.098.085 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ. Về chi phí xem xét thẩm định tại

chỗ, buộc nguyên đơn phải chịu (do Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đất); về án phí bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, kết quả xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án còn trong thời hiệu khởi kiện.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết: Ông Q có địa chỉ tại Thôn Đ, xã M, huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông thụ lý là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.4]. Về sự vắng mặt của bị đơn: Theo kết quả xác minh tại Công an xã M, huyện Đắk Mil thì ông Q đã bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2018 cho đến nay. Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tiến hành niêm yết các thông báo, văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Q vẫn không có thông tin gì, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, để tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

[2]. Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

2.1]. Về hợp đồng tín dụng: Ông Q vay vốn tại Ngân hàng VN – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông theo Hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201701815, ngày 13/11/2017 vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất cho vay 11% một năm, thời hạn cho vay là 24 tháng; lãi suất quá hạn gấp 150 % lãi suất trong hạn. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã trả được cho Ngân hàng số tiền lãi là 11.859.111 đồng; khi đến hạn trả tiền gốc, ông Q không thực hiện theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng được ký kết giữa 02 bên là vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng kể từ ngày 11/11/2018. Do đó, việc Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q phải thanh toán toàn bộ số nợ là có căn cứ, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn phải thanh toán số nợ gốc là 200.000.000 đồng.

[2.2]. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về lãi suất, Hội đồng xét xử xét thấy: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn, lãi phạt chậm trả giữa Ngân hàng với ông Q theo hợp đồng tín dụng, đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn ông Q phải thanh toán số tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 23/6/2021) cụ thể: Tiền lãi trong hạn 68.685.333 đồng, tiền lãi quá hạn 20.553.425 đồng, tiền lãi chậm trả

6.859.327 đồng và toàn bộ lãi suất phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong nợ.

[2.3]. Đối với tài sản bảo đảm: Để đảm bảo cho khoản vay thì Ngân hàng VN – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông có giữ của ông Q giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 738525, thửa đất số 64, tờ bản đồ số 34 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 06/3/2015 mang tên ông Trần Văn Q và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 119212, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 34 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 16/3/2015 mang tên ông Trần Văn Q. Tuy nhiên, giữa Ngân hàng với ông Q không ký hợp đồng thế chấp bảo đảm theo quy định của pháp luật. Ngày 15/3/2021, Ngân hàng có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với việc xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo 02 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên. Xét thấy, việc nguyên đơn xin rút yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nguyên đơn đã rút, quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – chi nhánh Đắk Mil – Đắk Nông phải chịu số tiền 4.000.000 đồng, được khấu trừ 4.000.000 đồng Ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

[5]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên ông Trần Văn Q phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147, Điều 157, Điều 227, Điều 228, khoản 2 Điều 244 và Điều 262 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 299, 317, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; các Điều 3, 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng VN về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BU 738525, thửa đất số 64, tờ bản đồ số 34 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 06/3/2015 mang tên ông Trần Văn Q và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BY 119212, thửa đất số 108, tờ bản đồ số 34 do Ủy ban nhân dân huyện Đắk Mil cấp ngày 16/3/2015 mang tên ông Trần Văn Q.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng VN về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” đối với bị đơn ông Trần Văn Q.

Buộc ông Trần Văn Q phải trả cho Ngân hàng VN tổng số tiền tính đến ngày 23/6/2021 là 296.098.085 đồng (*Hai trăm chín mươi sáu triệu, không trăm chín mươi tám nghìn, không trăm tám mươi lăm đồng*), trong đó tiền gốc 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*), tiền lãi trong hạn 68.685.333 đồng (*Sáu mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi lăm nghìn, ba trăm ba mươi ba đồng*), tiền lãi quá hạn 20.553.425 đồng (*Hai mươi triệu, năm trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi lăm đồng*) và tiền lãi chậm trả 6.859.327 đồng (*Sáu triệu, tám trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm hai mươi bảy đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 24/6/2021) ông Trần Văn Q phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số 5301-LAV-201701815, ký ngày 13/11/2017 cho đến khi trả xong nợ.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông phải chịu số tiền 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*), được khấu trừ 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) Ngân hàng đã nộp trong quá trình giải quyết vụ án.

4. Về án phí: Ông Trần Văn Q phải nộp số tiền 14.805.000 đồng (*Mười bốn triệu, tám trăm linh năm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng VN – Chi nhánh Đắk Mil - Đắk Nông số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.183.000 đồng (*Sáu triệu, một trăm tám mươi ba nghìn đồng*) theo biên lai số 0003656 ngày 19/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện Đắk Mil;
- Đường sự;
- Lưu HS, VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký và đóng dấu)

Trương Ngọc Thanh